

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/MYGREENWAY VN/2023

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 – 151 Bis Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 988809444 Fax :

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 0317049205

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BỘT BALANCER BIO-TOPPING “QUẢ LÊ VÀ QUẢ SUNG”**

2. Thành phần: Chất xơ từ hạt lanh, chất xơ từ hạt thì là đen, quả atisô Jerusalem, cám lúa mì, quả táo, chiết xuất quả lê 2,08% , chiết xuất quả sung 2%, erythritol (chất tạo ngọt).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: ~~18~~ <sup>24 months</sup> tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm (tháng.năm).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa PE. Bao bì đảm bảo an toàn trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách bao gói: Đóng gói kín.

Khối lượng tịnh: 150 g/gói

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: NPF “SIB-KRUK” CO., LTD.,

Địa chỉ: Demakova Street, 36, Novosibirsk, Russia, 630128.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Thủy ngân	mg/kg	0,1



2	Chì	mg/kg	3,0
3	Cadimi	mg/kg	1,0

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục 6.5)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	MPN/g	3
4	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	10 <sup>2</sup>

- Thông tư 24/2019/TT-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



*Phạm Quang Chí*



## Nội dung ghi nhãn phụ sản phẩm

**Tên sản phẩm:** BỘT BALANCER BIO-TOPPING “QUẢ LÊ VÀ QUẢ SUNG”

**Thành phần:** Chất xơ từ hạt lanh, chất xơ từ hạt thì là đen, quả atisô Jerusalem, cám lúa mì, quả táo, chiết xuất quả lê 2,08% , chiết xuất quả sung 2%, erythritol (chất tạo ngọt).

**Khối lượng tịnh:** 150 g

**Ngày sản xuất:** Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm (tháng.năm).

**Thời hạn sử dụng:** 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm (tháng.năm).

**Hướng dẫn sử dụng:** Thêm 5 gam hoặc một thìa cà phê bio-topping vào món salad, cháo, phô mai, trứng ốp lết.

Khuấy đều và - thưởng thức

**Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng mặt trời, không có mùi lạ với độ ẩm tương đối không quá 70%.

**Thông tin cảnh báo:** Không dùng cho những người dị ứng với thành phần sản phẩm

**Xuất xứ, tổ chức cá nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:**

Xuất xứ: Nga

Sản xuất tại: NPF “SIB-KRUK” CO., LTD.,

Địa chỉ: Demakova Street, 36, Novosibirsk, Russia, 630128.

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

**CÔNG TY TNHH MYGREENWAY VN**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Loyal, 151 – 151 Bis Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 988809444

Số Tự công bố: 04/MYGREENWAY VN/2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 05 năm 2023

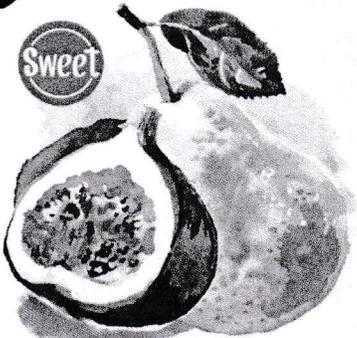
Đại diện



Phạm Quang Chí

**NHÃN CHÍNH SẢN PHẨM**

# BALANCER Bio-topping



PEAR AND FIGS

30  
SERVINGS

150 g

### RU

Комплексная пищевая добавка – Клетчатка BALANCER Bio-topping «PEAR & FIGS» / «груша & инжир», сладкая

1. Рекомендуемая суточная доза комплексной добавки – 25 грамм в день.

#### СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ:

- Добавьте 5 грамм, или чайную ложку Bio-topping в смузи, коктейль, салат, кашу, творог, йогурт и выпечку;
- Перемешайте и – приятного аппетита!

**ЭНЕРГЕТИЧЕСКАЯ ЦЕННОСТЬ**  
НА 100 Г: 240 ккал / 1000 кДж,  
НА 1 ПОРЦИЮ: 12 ккал / 50 кДж.

**ПИЩЕВАЯ ЦЕННОСТЬ**  
НА 100 Г: белки – 15 г, жиры – 8 г,  
углеводы – 14 г,  
пищевые волокна – 57 г.

**НА 1 ПОРЦИЮ:**  
белки – 0,75 г, жиры – 0,4 г,  
углеводы – 0,7 г,  
пищевые волокна – 2,85 г.

150 грамм = 50 порций в упаковке.  
Размер порции – 1 чайная ложка (5 грамм).

**СОСТАВ:** клетчатка пшеницы, клетчатка семян красного перца, плоды топинамбура, пшеничные отруби, плоды яблока, инжир, груша, экстракт яблочной цитрат (данной подкислителя).

**МАССА НЕТТО:** 150 Г

**ХРАНИТЬ** в сухом, защищенном от света месте без посторонних запахов с относительной влажностью не более 70 %.

**СРОК ГОДНОСТИ:** 24 месяца с даты изготовления.

Дату изготовления и партии смотрите на упаковке.

**ИЗГОТОВИТЕЛЬ:**  
ООО «Гринвей» (Курск), ул. Демкина, 16,  
г. Новосибирск, Россия, 630128.

**ОРГАНИЗАЦИЯ, ПРИНИМАЮЩАЯ**

**ПРЕТЕНЗИИ ОТ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ В РФ:**  
ООО «Гринвей» (Курск),  
г. Новосибирск, ул. Демкина, 16,  
г. Новосибирск, Россия, 630128,  
тел. 8 (800) 1241 800.

**УПОЛНОМОЧЕННОЕ ИЗГОТОВИТЕЛЕМ**

**ЛЦО В РЕСПУБЛИКЕ БЕЛАРУСЬ:**  
ООО «Гринвей» (Курск), ул. Демкина, 16,  
г. Новосибирск, Россия, 630128,  
г. Минск, Республика Беларусь, 220012.

Всякая информация о безопасности и  
сроке годности от производителя (в упаковке).

### KZ

Кешенді тағамның қоспа – Жасушым BALANCER Bio-topping «PEAR & FIGS» / «Алмұрт & инжир», тәтті

Жасуша үшін ұсынылатын тағамның түрлерінің бірі 25 грамм.

#### ҚОЛДАNU АДІСІ:

- Смузи, коктейль, салат, ботва, супқа, йогурт және нан сәлеметіне 5 грамм немесе шай қасық Bio-topping қосыңыз.
- Араластырыңыз және дәмделіңіз!

**ЭНЕРГЕТИКАЛЫҚ ҚИYМАЛЫҒЫ**  
100 Г ҮШІН: 240 ккал / 1000 кДж,  
ПОРЦИЯ ҮШІН: 12 ккал / 50 кДж.

**ТАҒАМДЫҚ ҚИYМАЛЫҒЫ**  
100 Г ҮШІН: ақуылдар – 15 г,  
майлар – 8 г, көмірсулар – 14 г,  
тағамдық қалдықтар – 57 г.

**ПОРЦИЯ ҮШІН:**  
ақуылдар – 0,75 г, майлар – 0,4 г,  
көмірсулар – 0,7 г, тағамдық  
талшықтар – 2,85 г.

150 грамм = 50 порция қалтамада.  
Порциялар – 1 ас қасық (5 грамм).

**ҚУРАМЫ:** ақуыл, инжир, қызыл перенің дәмін қосатын, жасушаға пайдалы, ботва, алма және алмұрт шырыны, инжир, алма және алмұрт шырыны, инжир, алма және алмұрт шырыны.

**ТАЗА САЛМАҒЫ:** 150 Г

Сәулелі жинақталған 70 % және  
ақуылдан бөлек сәулелі жинақ,  
қорғасын қалдықтары жоқ.

**ҚАРАҚАЛЫҒЫ:** 24 ай  
Дәлелденген күннің және партияның  
қалтамада қарқаны.

**ӨНДІРУШІ:** «Гринвей» (Курск) ЖШС,  
Демкина көшесі, 16, Новосибирск қ.,  
Ресей, 630128.

**ҚАЗАҚСТАН РЕСПУБЛИКАСЫНДА**

**ӨНДІРУШІ:** «Гринвей» ЖШС, Демкина көшесі,  
16, Новосибирск қ., Қазақстан Республикасы,  
050016.

**ӨНДІРУШІ:** «Гринвей» ЖШС, Демкина көшесі,  
16, Новосибирск қ., Қазақстан Республикасы,  
050016.

**Greenway**

greenwayglobal.com

greenway\_style

### UZ

BALANCER Bio-topping «PEAR & FIGS» / «Nok & anjir» oqsatqan toqalari – kompozitsiya oqsatqan qoʻshimchasi, shirin

Oqsatqan toqalarning tavsiya etilgan kundik dozasini kuniga 25 grammni tashkil qiladi.

#### QOʻLLASH TARTIBI:

- Smuzi, kokteyl, salat, botva, botaqa, yogurt va pishirilganda 5 gramm nok bi «Nok» qoʻshimchi Bio-topping qoʻshing.
- Aralashtiring va yoqimli ixtihol!

**ENERGETIK QIYMATI**  
NA 100 G: 240 kkal / 1000 kJ,  
BIR PORTSIYAGA: 12 kkal / 50 kJ.

**QIYMATI**  
100 G NIING: oqsillar – 15 g,  
yulqinlar – 8 g, uglevodlar – 14 g,  
oqsatqan toqalar – 57 g.

**BIR PORTSIYAGA:**  
oqsillar – 0,75 g, yulqinlar – 0,4 g,  
uglevodlar – 0,7 g,  
oqsatqan toqalar – 2,85 g.

Qoʻshimcha 150 gramm = 50 doza.  
Portsiya hajmi – 1 osh qoshiq (5 gramm).

**TARKIBI:** aqul, anjir, qizil perdeni qoʻshadi, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar.

**SOF OGʻIRLIGI:** 150 G.

**SALQIN SHARH:** 70 % dan ortiq oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar, oqsatqan toqalar.

**YARQILIK MUDDATI:** 24 oy  
Dalel qilingan kundik doza 24 oy  
Dalel qilingan kundik doza 24 oy  
Dalel qilingan kundik doza 24 oy.

**ISHLASH SHARH:**

«Greenway» (Kursk) JSC,  
Demkina koʻchasi, 16, Novosibirsk q.,  
Rossiya, 630128.

**QAZAQSTAN RESPUBLIKASIDA**

**ISHLASH SHARHI:** «Greenway» JSC, Demkina koʻchasi,  
16, Novosibirsk q., Qazqstan Respublikasi,  
050016.

#01221

103112212

ERT



**RU**

Комплексная пищевая добавка –  
Клетчатка **BALANCER Bio-topping**  
«PEAR & FIGS» / «Груша & инжир»,  
сладкая

Рекомендуемая суточная доза  
клетчатки составляет 25 грамм в день.

**СПОСОБ ПРИМЕНЕНИЯ:**

1. Добавьте 5 грамм, или чайную  
ложку, bio-topping в смузи,  
коктейль, салат, кашу, творог,  
йогурт и выпечку.
2. Перемешайте и –  
приятного аппетита!

**ЭНЕРГЕТИЧЕСКАЯ ЦЕННОСТЬ**

**НА 100 Г:** 240 ккал / 1000 кДж,  
**НА 1 ПОРЦИЮ:** 12 ккал / 50 кДж.

**ПИЩЕВАЯ ЦЕННОСТЬ**

**НА 100 Г:** белки – 15 г, жиры – 8 г,  
углеводы – 14 г,

пищевые волокна – 57 г,

**НА 1 ПОРЦИЮ:**

белки – 0,75 г, жиры – 0,4 г,

углеводы – 0,7 г,

пищевые волокна – 2,85 г.

150 грамм – 30 порций в упаковке.

Размер порции – 1 чайная ложка  
(5 грамм).

**СОСТАВ:** клетчатка льняная, клетчатка  
семян чёрного тмина, плоды  
топинамбура, пшеничные отруби, плоды  
яблока, экстракт груши, экстракт инжира,  
эритрит (дынный подсластитель).

**МАССА НЕТТО: 150 Г.**

**ХРАНИТЬ** в сухом, защищённом  
от света месте без посторонних запахов  
с относительной влажностью  
не более 70 %.

**СТО 23615098-025-2021.**

**СРОК ГОДНОСТИ:**

24 месяца с даты изготовления.  
Дату изготовления и партию смотрите  
на упаковке.

**ИЗГОТОВИТЕЛЬ:**

ООО НПФ «Сиб-КруК», ул. Демакова, 36,  
г. Новосибирск, Россия, 630128.

**ОРГАНИЗАЦИЯ, ПРИНИМАЮЩАЯ  
ПРЕТЕНЗИИ ОТ ПОТРЕБИТЕЛЕЙ В РФ:**

ООО «МАЙГРИН МАРКЕТ»,  
ул. Инженерная, 4а, оф. 412,  
г. Новосибирск, Россия, 630090,  
тел. 8,800 2345 800.

**УПОЛНОМОЧЕННОЕ ИЗГОТОВИТЕЛЕМ**

**ЛИЦО В РЕСПУБЛИКЕ БЕЛАРУСЬ:**  
ООО «МайГринУэй», ул. Гурского, 37,  
оф. 5Н (комн. 21/17), г. Минск,  
Республика Беларусь, 220052.

Внешний вид использованных ингредиентов  
может отличаться от изображения на упаковке.



20

G  
H  
ENW

5H